

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 05 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 739/TT-SNV ngày 24 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 và thay thế Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; tổ chức Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng xét sáng kiến; đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, sáng kiến; thẩm quyền xét, khen thưởng và đề nghị khen thưởng; tổ chức trao thưởng. Quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, gia đình và nhân dân trong tỉnh.

2. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

2. Khen thưởng phải chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và phải là căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Một hình thức khen

thường có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; khen thưởng phải kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, học tập, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và cá nhân có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác.

3. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên, đồng thời phải xác định rõ mục đích, yêu cầu mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hoặc theo cụm, khối thi đua đã ký kết.

4. Khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

5. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc đợt xuất không tính làm điều kiện tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích, mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Trong 01 năm, mỗi tập thể hoặc cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng không quá 02 Bằng khen (kể cả thành tích kinh tế - xã hội hoặc chuyên đề); trừ trường hợp khen thưởng đợt xuất.

7. Đối với khen thưởng thường xuyên theo công trạng và thành tích: Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen hoặc đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động thì sau 02 năm nếu đủ điều kiện, đạt tiêu chuẩn theo quy định thì mới tiếp tục đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị danh hiệu, hình thức khen thưởng khác từ cấp tỉnh trở lên (trừ các danh hiệu, hình thức khen thưởng hàng năm của cụm, khối thi đua, khen thưởng chuyên đề, đợt xuất).

8. Cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham gia cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thông qua bình xét của cụm, khối thi đua; không xét khen theo công trạng và thành tích của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đề nghị.

9. Không khen thành tích chuyên đề đối với các đồng chí là Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh và tương đương; lãnh đạo cấp huyện, thị xã, thành

phó (Giám đốc, Phó Giám đốc sở, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các hội, đoàn thể chính trị - xã hội và các chức danh tương đương; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố) khi tham gia các Ban Chỉ đạo hội thi, hội diễn, chương trình, dự án, chuyên đề, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Các đồng chí này sẽ được xem xét khen thưởng về thành tích cả năm và kết thúc nhiệm kỳ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

10. Không khen thưởng đối với những trường hợp sau:

a. Cá nhân thuộc các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đối tượng này chỉ khen thưởng thành tích tiêu biểu xuất sắc, nổi trội nhân các kỳ Đại hội kết thúc nhiệm kỳ.

b. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội không khen thưởng cho tập thể, cá nhân vào dịp Đại hội hết nhiệm kỳ, đối tượng này khen thưởng theo công trạng và thành tích.

c. Không xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” hàng năm cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý quỹ lương, tuyển dụng, bổ nhiệm. Đối tượng này chỉ khen thưởng thành tích nổi trội tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua hoạt động theo khối thi đua; phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động; khen thưởng đột xuất.

11. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

12. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Trường hợp quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

13. Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao mà xem xét đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng thành tích của tập thể, cá nhân để làm cơ sở quyết định khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 4. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh giải thưởng

Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh và đề ra các giải thưởng có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ); Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ) để theo dõi.

Điều 6. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua để đề ra chỉ tiêu, nội dung thi đua cụ thể. Nội dung và chỉ tiêu thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; phải đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng quy định pháp luật.

2. Tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký và ký kết giao ước thi đua trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cụm, khối thi đua; triển khai các biện pháp tuyên truyền, vận động, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra phong trào thi đua. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điềm. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện

trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện), cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn huyện, toàn xã. Chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để các cá nhân được khen thưởng Huân chương, Chiến sỹ thi đua toàn quốc giao lưu, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm có hiệu quả cao.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp để phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; tổ chức tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Chính quyền phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp tổ chức phát động thi đua, tuyên truyền mục đích ý nghĩa phong trào thi đua và vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với phong trào thi đua; kiến nghị đổi mới về công tác thi đua khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện theo Điều 63, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 tháng 2017 của Chính phủ.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức họp phải có ít nhất 2/3 trong tổng số thành viên Hội đồng; chủ trì Hội nghị do Chủ tịch Hội đồng hoặc ủy quyền cho 01

Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Khi họp xét khen thưởng tất cả thành viên họp phải bỏ phiếu kín, trường họp vắng mặt cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến bằng văn bản đề tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng, hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có nhiệm vụ tham mưu Hội đồng thi đua, khen thưởng xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức chỉ đạo hoạt động cụm, khối thi đua thuộc tỉnh, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương

a. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định thành lập và có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng.

b. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 tháng 2017 của Chính phủ, Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quyết định thành phần, số lượng thành viên và quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Đối với các huyện, thị xã, thành phố Trưởng phòng Phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

Điều 9. Sáng kiến, công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, được áp dụng mang lại hiệu quả cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Tiêu chuẩn công nhận sáng kiến

a. Sáng kiến được cấp cơ sở công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây: Có tính mới; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội đối với cơ sở; không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

b. Sáng kiến được cấp tỉnh công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây: Có tính mới; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội đối với tỉnh; không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

a. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận sáng kiến có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp tỉnh, đối với toàn quốc;

b. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có thẩm quyền quyết định công nhận đối với sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ sở.

4. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận đặc cách và cấp giấy chứng nhận sáng kiến đối với các công trình, giải pháp:

a. Đạt giải từ khuyến khích trở lên Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam hoặc Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

b. Đạt giải từ giải ba trở lên Hội thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc hoặc Hội thi Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

c. Đạt giải nhì hoặc giải B trở lên Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Định, giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu;

d. Được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh hoặc cấp bộ, ngành Trung ương đánh giá, nghiệm thu đạt từ loại khá trở lên;

đ. Được tặng Bằng và Huy hiệu lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

e. Được tặng Bằng và Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Điều 10. Hội đồng sáng kiến các cấp

1. Hội đồng sáng kiến là tổ chức tư vấn tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương về các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác, năng suất lao động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của tỉnh. Xét công nhận sáng kiến hoặc giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thẩm định và công nhận sáng kiến. Hội đồng sáng kiến hoạt động theo quy chế và quy định của pháp luật.

2. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh

a. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập; có nhiệm vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh, xét và công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh hoặc có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

b. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh gồm có Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng (trong đó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng là Phó Chủ tịch) và các ủy viên. Cơ quan Thường trực Hội đồng là Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

a. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định thành lập; có nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến thuộc phạm vi quản lý và công nhận sáng kiến có mức độ ảnh hưởng đối với cơ sở, các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định trên cơ sở phù hợp tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật.

b. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng; thành phần, số lượng thành viên Hội đồng do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương làm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch và thành viên là những người có trình độ chuyên môn trên các lĩnh vực; trường hợp cần thiết, mời người có chuyên môn cao có liên quan đến nội dung sáng kiến để tư vấn cho Hội đồng xét sáng kiến.

Điều 11. "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

Đơn vị được xét tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh" phải có phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Cờ thi đua tặng cho đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua cụm, khối hàng năm, do cụm, khối thi đua suy tôn và được Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh bỏ phiếu đạt từ 70% trở lên.

2. Các sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua dẫn đầu phong trào thi đua cụm, khối cho các đơn vị trực thuộc. Giao thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương đề nghị tổ chức phúc tra thành tích, đề xuất và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh thì đơn vị đó đủ điều kiện, tiêu chuẩn "Tập thể Lao động xuất sắc".

4. Tập thể được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, nếu có tổ chức Đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; nếu có các tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu "Vững mạnh" hoặc tương đương trở lên; cơ quan đạt "An toàn về an ninh trật tự" trở lên, đạt cơ quan văn hóa.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích nổi trội tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; có sáng kiến, đề tài nghiên cứu có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh, được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh nhất trí phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” được xét tặng vào dịp kết thúc năm cho các tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị Quyết thắng" hàng năm xét tặng không quá 50% trên tổng số đơn vị đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến". Tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị Quyết thắng" nếu có tổ chức Đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; nếu có các tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu "Vững mạnh" hoặc tương đương trở lên; cơ quan đạt "An toàn về an ninh trật tự" trở lên, đạt cơ quan văn hóa.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho các tập thể tiêu biểu, lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Điều 15. Đối tượng xét, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

1. Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh: Doanh nghiệp, hợp tác xã; các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng.

2. Đối với cấp tỉnh: Phòng, ban, trung tâm, chi cục và đơn vị tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

3. Đối với cấp huyện: Các phòng, ban và đơn vị tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện; tập thể cán bộ công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Lực lượng Công an cấp xã (nơi không bố trí công an chính quy), Ban Bảo vệ dân phố, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

4. Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, bệnh viện và các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng và tương đương.

5. Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" (các sở, ban, đoàn thể cấp tỉnh và đơn vị tương đương thuộc tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố) khi xem xét đề nghị tặng Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thì căn cứ vào thành tích của các đơn vị trực thuộc trực tiếp để xem xét khen thưởng, cụ thể: Trong khoảng thời gian xét khen thưởng, hàng năm tập thể đó phải có từ 2/3 số đơn vị trực thuộc trực tiếp đạt từ danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” trở lên, số còn lại phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và tập thể đó phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 16. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” được xét tặng mỗi năm một lần; đối tượng, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quy định tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”.

Điều 18. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Danh hiệu Thôn (Khu phố, Làng) văn hoá

Được xét tặng hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 19. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân đảm nhận.

4. Thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc dũng cảm cứu người, cứu tài sản nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, bảo vệ an ninh Quốc gia, phòng chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ chiến đấu hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được Quốc tế, khu vực ghi nhận tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

Điều 20. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề khi sơ kết, tổng kết do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thành tích từ 02 năm trở lên đến thời điểm đề nghị; đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải được xét chọn trong số cá nhân tham gia trực tiếp thực hiện.

Khen thưởng biểu dương nhân Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước cấp tỉnh. Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ, tổng kết, Hội nghị điển hình tiên tiến tiến các cấp chủ trì phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng, số lượng khen thưởng.

b. Có 02 năm đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" hoặc 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đến thời điểm đề nghị, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc nổi trội tiêu biểu hơn trong số những cá nhân được tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến" 05 năm liên tục đến năm đề nghị, trong thời gian đó phải có 02 lần được tặng giấy khen về công trạng và thành tích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc các Sở, ban và tương đương thuộc tỉnh.

c. Cá nhân thuộc các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp tích cực tham gia phong trào thi đua do tỉnh phát động, có thành tích xuất sắc 02 năm liên tục trở lên hoặc có công đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bình Định.

d. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã, địa bàn cấp xã.

đ. Công nhân 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ đến thời điểm đề nghị, trong thời gian đó có từ 01 sáng kiến trở lên được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận, áp dụng mang lại hiệu quả cho đơn vị và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

e. Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động được người đứng đầu đoàn thể cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có trách nhiệm đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất.

g. Đạt giải nhất, nhì hoặc đạt Huy chương vàng, bạc do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực.

h. Đạt giải nhất hoặc Huy chương vàng do cấp tỉnh tổ chức.

i. Học sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc tế, quốc gia; giải nhất, nhì, ba cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; giải nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

k. Huấn luyện viên, giáo viên trực tiếp hướng dẫn vận động viên, thí sinh đạt giải thưởng quy định tại Điểm g, h, l, Khoản 1 Điều này.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có thành tích xuất sắc được cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức bình xét trong phong trào thi đua hàng năm.

b. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề khi sơ kết, tổng kết do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, có thành tích từ 02 năm trở lên đến thời điểm đề nghị; đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải được xét chọn trong số người trực tiếp thực hiện. Khen thưởng biểu dương nhân Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước cấp tỉnh. Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ, tổng kết, Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp chủ trì phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng, số lượng khen thưởng.

c. Có 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị Quyết thắng" hoặc 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tập thể được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, nếu có tổ chức Đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong 02 năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; nếu có các tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu "Vững mạnh" hoặc tương đương trở lên; cơ quan đạt "An toàn về an ninh trật tự", đạt cơ quan văn hóa.

d. Các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp cấp huyện, cấp tỉnh tích cực tham gia phong trào thi đua do tỉnh phát động, có thành tích xuất sắc hoặc có công đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bình Định.

đ. Đạt giải nhất, nhì hoặc Huy chương vàng, bạc do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực hoặc đạt giải nhất hoặc Huy chương vàng do cấp tỉnh tổ chức.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho xã, phường, thị trấn xuất sắc; thôn (khu phố, làng) văn hóa; cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn văn hóa; gia đình văn hóa xuất sắc tiêu biểu thực hiện theo tiêu chuẩn quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ Thập đỏ xã, phường, thị trấn đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu hàng năm, có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp huyện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mỗi đoàn thể cấp huyện, thị xã, thành phố xét chọn hai tập thể tiêu biểu xuất sắc của xã, phường, thị trấn trực thuộc đề nghị UBND huyện xét chọn và trình UBND tỉnh xem xét khen thưởng.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động nhân đạo, từ thiện; các doanh nghiệp tích cực tham gia và có nhiều đóng góp trong việc tổ chức thành công tại các hội chợ, trong các hoạt động xúc tiến thương mại do sở, ngành cấp tỉnh tổ chức.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân là người Việt Nam ở ngoài tỉnh, ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có

tin thần đoàn kết, hữu nghị tốt, có công đóng góp lớn cho sự phát triển của tỉnh Bình Định trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh hoặc lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng tốt cấp huyện, thị xã, thành phố, sở, ngành tỉnh.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản có giá trị cho cấp xã, cấp huyện phục vụ các công trình công cộng, giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Điều 21. Giấy khen

Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 76 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và Điều 40, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 22. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh.

1. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động” các hạng; “Huy chương”, “Huy hiệu”; danh hiệu vinh dự Nhà nước; giải thưởng Nhà nước; giải thưởng Hồ Chí Minh, Kỷ niệm chương của các Bộ, ngành Trung ương thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với tập thể đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động” các hạng, nếu có tổ chức đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong thời gian đề nghị khen thưởng phải đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu “Vững mạnh” hoặc tương đương trở lên; cơ quan đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, đạt cơ quan văn hóa.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét, đề nghị phong tặng sau năm liền kề năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai. Trường hợp không được các cấp thống nhất đề nghị thì năm sau không xem xét lại.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ, HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 23. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét trước khi trình Thủ tướng Chính phủ đối với các trường hợp đề nghị và hiệp y theo đề nghị của Ban TĐKT Trung ương:

a. "Giải thưởng Hồ Chí Minh"; "Giải thưởng Nhà nước"; “Huân chương” các loại; các danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"; "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"; "Nghệ sỹ nhân dân", "Nghệ sỹ ưu tú"; "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"; "Chiến sỹ thi đua toàn quốc"; "Anh hùng Lao động"; "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân".

b. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng: “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”; danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"; "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị Quyết thắng".

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước.

Ủy quyền Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét hiệp y (Cờ thi đua, Bằng khen) khi có văn bản đề nghị của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các trường hợp đề nghị khen thưởng: “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”; danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị Quyết thắng"; danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", “Huân chương”, “Huy chương” các hạng, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” về thành tích kháng chiến.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét quyết định các trường hợp sau: “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Huân chương” các loại; các danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và “Huân, Huy chương” các hạng, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” về thành tích kháng chiến); danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Cờ thi đua của Chính phủ"; "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng đơn vị được Cùm, khôi thi đua bình chọn, đề nghị, trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh. Khi xét thấy cần thiết phải xin ý kiến hoặc hiệp y của sở, ngành chuyên môn, địa phương liên quan.

5. Đối với cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo của các huyện, thị xã, thành phố khi đề nghị “Huân chương” các loại, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ phải xin ý kiến hiệp y của Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

6. Thủ trưởng các Sở, ban, cơ quan thuộc UBND tỉnh và đơn vị tương đương quyết tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến; Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng thưởng Giấy khen; công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến; thôn (làng, khu phố) văn hóa và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận Lao động tiên tiến, Gia đình văn hóa và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân quyết định công nhận sáng kiến; danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở.

10. Người đứng đầu các tổ chức: Chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh quyết định công nhận sáng kiến; tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở và Bằng khen, Giấy khen.

11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm xem xét, thống nhất các trường hợp trước khi trình Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

Điều 24. Quy định về tuyến trình

1. Thực hiện theo Điều 46 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với tập thể, cá nhân các doanh nghiệp tham gia khôi thi đua thuộc tỉnh trực tiếp xét khen thưởng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng. Khi xét thấy cần thiết phải xin ý kiến hoặc hiệp y của sở ngành chuyên môn, địa phương liên quan.

3. Đối với doanh nghiệp thuộc Khu Kinh tế do Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh xét khen thưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng; Đối với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nào thì địa phương đó xét khen thưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng (trừ các doanh nghiệp đã giao cho sở quản lý chuyên ngành; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty, tập đoàn kinh tế Trung ương quản lý).

4. Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh trình trực tiếp Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng; cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét khen thưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Điều 25. Quy định về thời gian trình hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 05 tháng 3 năm sau; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục - Đào tạo chậm nhất ngày 15 tháng 7 hàng năm. Các trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi hồ sơ đầy đủ trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc; trường hợp khen thưởng đột xuất, gửi hồ sơ đầy đủ trước ngày trao thưởng 04 ngày làm việc (trừ trường hợp đặc biệt theo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 26. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, gồm có:

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương mỗi loại 02 (hai) bản (tờ trình đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" chung 01 tờ trình, nộp 02 bản; tờ trình đề nghị danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Cờ thi đua của Chính phủ" chung 01 tờ trình, nộp 02 bản; tờ trình danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh" chung 01 tờ trình, nộp 02 bản; tờ trình Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại chung 01 tờ trình, nộp 02 bản).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng: Nội dung biên bản phải ghi rõ kết quả bỏ phiếu kín. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khi xét danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" danh hiệu vinh dự Nhà nước: "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Nhà giáo nhân dân", "Thầy thuốc nhân dân", "Nghệ sỹ nhân dân", "Nghệ nhân nhân dân", Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu thống nhất đồng ý từ 90% trở lên; các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác phải được các thành viên Hội đồng thống nhất đồng ý từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng phiếu bầu để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

3. Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (*thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP*: Thủ trưởng trực tiếp và cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phải xác nhận thành tích đầy đủ, cụ thể, kết luận đủ điều kiện đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" hoặc đủ điều kiện tặng thưởng "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" hoặc "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc "Huân chương" các loại; số lượng cụ thể như sau:

a. "Anh hùng lực lượng vũ trang", "Anh hùng lao động": Báo cáo thành tích gồm 04 tập (bản chính), có xác nhận thành tích của cấp trình và 20 bản photocopy;

b. Danh hiệu "Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân", "Giải thưởng Hồ Chí Minh" và "Giải thưởng Nhà nước"; "Huân chương" các loại, "Chiến sỹ thi đua toàn quốc": Báo cáo thành tích gồm 04 tập (bản chính), có xác nhận thành tích và

đóng dấu giáp lai của cấp trình (riêng trường hợp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đoàn thể cấp tỉnh thì báo cáo thành tích gồm 05 bản chính).

c. Trước khi trình khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải lấy ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh ít nhất 10 ngày làm việc. Nếu có thông tin phản hồi không đồng ý hoặc có vấn đề khác phải báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d. “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ”, “Cờ thi đua Chính phủ”: Báo cáo thành tích gồm 03 tập (bản chính), có xác nhận thành tích và đóng dấu giáp lai của cấp trình (riêng trường hợp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh thì báo cáo thành tích gồm 04 bản chính).

đ. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 03 tháng, nếu quá thời hạn trên, thì đơn vị trình phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân đó.

e. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" Báo cáo thành tích gồm 02 tập (bản chính), có xác nhận thành tích của cấp trình; kèm theo đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư).

g. Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 3 Điều này, đồng thời với việc gửi báo cáo thành tích bằng văn bản phải gửi Email về Ban Thi đua - Khen thưởng theo địa chỉ bantdktbinhdinhsvn@gmail.com; Đối với Thủ trưởng đơn vị thuộc các loại hình doanh nghiệp phải có xác nhận của cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

h. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”: Báo cáo thành tích gồm 01 bản chính, có xác nhận thành tích của cấp trình.

i. Báo cáo thành tích có liên quan đến tiêu chuẩn sáng kiến phải kèm theo chứng nhận sáng kiến các cấp theo quy định.

k. Đối với cá nhân là ngư dân, nông dân, đồng bào dân tộc ít người, công nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng cấp huyện, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh khen thưởng và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; hồ

sơ đề nghị khen thưởng gồm: tờ trình, biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và báo cáo tóm tắt thành tích do Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đề nghị thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hồ sơ, thủ tục đơn giản

Đối với khen thưởng đối ngoại, đột xuất do cơ quan đề nghị khen thưởng lập tờ trình, báo cáo tóm tắt thành tích và chịu trách nhiệm về nội dung thành tích trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 27. Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp khen thưởng được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ trao tặng Huân chương các loại nhằm ghi nhận quá trình cống hiến cho các đồng chí giữ các chức vụ từ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trở lên. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND, Chủ tịch HĐND cấp huyện trở lên, Giám đốc sở, trưởng ban, trưởng đoàn thể cấp tỉnh và tương đương được tặng thưởng Huân chương các loại và các cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; tập thể được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Cờ thi đua của UBND tỉnh về thành tích cụm, khối thi đua; Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương các loại tổ chức trao vào đợt tổng kết phong trào thi đua năm và đợt Hội nghị biểu dương Ngày truyền thống thi đua yêu nước ngày 11/6 hàng năm hoặc giao Thủ trưởng đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức lễ trao tặng và đón nhận theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Chương V**QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG
VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG****Điều 28. Quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố, cấp xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thực hiện theo Chương VI Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 29. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng**1. Phân cấp quản lý Quỹ thi đua khen thưởng:**

a. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ quản lý;

b. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, thị xã, thành phố do Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố quản lý.

c. Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quản lý.

2. Trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng

a. Mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng: Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ phối hợp với cơ quan Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định tỷ lệ trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách tỉnh. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1,0% chi thường xuyên ngân sách của cấp mình;

b. Căn cứ tình hình thi đua, công tác khen thưởng năm trước và dự kiến kế hoạch, Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng cho các đơn vị dự toán trực thuộc.

3. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua khen thưởng do cấp mình quản lý.

4. Khen thưởng thành tích năm đối với doanh nghiệp:

a. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; cá nhân, tập thể thuộc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì cấp nào khen thưởng cấp đó chi tiền thưởng;

b. Cá nhân, tập thể thuộc doanh nghiệp trong nước (xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng hoặc tương đương), kinh phí khen thưởng do doanh nghiệp trích từ Quỹ khen thưởng của doanh nghiệp để chi cho cá nhân và tập thể được khen thưởng.

5. Khen thưởng đối ngoại (trừ khen thưởng đột xuất); tặng thưởng Cờ thi đua nhân các ngày kỷ niệm năm chẵn; khen thưởng thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; khen thưởng các doanh nghiệp tham gia hội thi, hội chợ (hoặc hình thức tương đương) không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

6. Khen thưởng thành tích thực hiện chuyên đề, chương trình mục tiêu, dự án được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chuyên đề, chương trình mục tiêu, dự án đó.

Điều 30. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng và các quyền lợi khác

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam. Tiền khen thưởng cho gia đình được tính tiền thưởng bằng cá nhân.

2. Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho các trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, gương người tốt, việc tốt, đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn cấp quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh, tài năng trẻ tùy theo thành tích đạt được và phạm vi tác dụng nêu gương, học tập quy định mức thưởng đối với cá nhân không quá 10 (mười) lần mức lương cơ sở, tập thể không quá 30 (ba mươi) lần mức lương cơ sở. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể.

Chương VI

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng và các cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng; khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo chương VII Điều 75, 76, 77, 78, 79 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Ngoài các Quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nghiên cứu thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 7 tháng 2017 của Chính phủ và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định tại Quy chế này, Thủ trưởng các sở, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các quy định trong Quy chế này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Khi các văn bản được viện dẫn để ban hành Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Giao Giám đốc Sở Nội vụ, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng